

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 và thay thế Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Vụ Pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trung tâm tích hợp và chuyển đổi số tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Hiệp**



## QUY ĐỊNH

### Về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Quyết định số 06 /2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Điều 3. Phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì và khai thác các tuyến đường quốc lộ được ủy thác, hệ thống đường tỉnh và một số tuyến đường quan trọng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì và khai thác hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn do địa phương quản lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện quản lý, bảo trì và khai thác các tuyến đường trục thôn, xóm; đường ngõ, xóm và các điểm dân cư tương đương; đường trục chính nội đồng và các tuyến đường công cộng khác trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp xã tùy theo điều kiện thực tế của địa phương có thể xem xét giao thôn hoặc cộng đồng dân cư nơi tuyến đường đi qua trực tiếp quản lý vận hành và thực hiện bảo trì đường trong nội bộ thôn, buôn, ngõ, xóm và các tuyến đường công cộng khác do mình được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì nhưng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đường chuyên dùng, đường nội bộ thực hiện quản lý, khai thác bảo trì các tuyến đường nội bộ, đường chuyên dùng trong phạm vi quản lý theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành đường bộ.

5. Đối các tuyến đường theo hình thức hợp tác Công - Tư (PPP) bao gồm: BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh), BT (Xây dựng - Chuyển giao), BOO (Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh), BTL (Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ), BLT (Xây dựng -

Thuê dịch vụ - Chuyên giao), O&M (Kinh doanh - Quản lý) thì Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện quản lý, bảo trì và khai thác.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC TÀI SẢN VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

#### **Điều 4. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

Cơ quan quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp tại Điều 3 của Quy định này thực hiện việc lập hồ sơ quản lý, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại các Điều 7, 8, 12, 23, 26 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các Thông tư hướng dẫn có liên quan.

#### **Điều 5. Bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hệ thống đường bộ địa phương**

Bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hệ thống đường bộ địa phương; Quy trình bảo trì, vận hành khai thác công trình đường bộ thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

#### **Điều 6. Phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ:**

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đường bộ, Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

2. Đối với các công trình đã đưa vào khai thác, sử dụng thẩm quyền phê duyệt quy trình bảo trì công trình (bao gồm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy trình) theo phân cấp quản lý tại Điều 3 quy định này; các công trình chưa có quy trình bảo trì thì phải tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, có thể tổ chức kiểm định chất lượng công trình làm cơ sở để lập quy trình bảo trì công trình nếu cần thiết. Trong quy trình bảo trì phải xác định rõ thời gian sử dụng còn lại của công trình, các bộ phận, hạng mục công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình.

3. Không bắt buộc phải lập quy trình bảo trì riêng cho từng công trình giao thông cấp III trở xuống trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng của các công trình này vẫn phải thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo các quy định về bảo trì công trình xây dựng của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

4. Trường hợp có tiêu chuẩn về bảo trì hoặc có quy trình bảo trì của công trình tương tự phù hợp thì chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có thể áp dụng tiêu chuẩn hoặc quy trình đó cho công trình mà không cần lập quy trình bảo trì riêng.

5. Việc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 37/2018/TT- BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 7. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Cơ quan quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý tại Điều 3 của Quy định này lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ; Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được lập theo khoản 1, Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT- BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021).

2. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ.

Hằng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và công trình, bộ phận gắn liền với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình lập, trình cơ quan có thẩm quyền nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau:

a) Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp quản lý tại khoản 1 Điều 3 quy định này;

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý Đô thị lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp quản lý tại khoản 2 Điều 3 quy định này;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp quản lý tại khoản 3 Điều 3 quy định này.

3. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải được phân cấp quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường được phân cấp quản lý trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý Đô thị;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường thôn, xóm, nội đồng, các tuyến đường công cộng trên địa bàn và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

#### 4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ.

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo khoản 3 Điều này.

### **Điều 8. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hằng năm được phê duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị được phân cấp, ủy quyền hoặc đơn vị được giao là người trực tiếp quản lý công trình đường bộ tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo trì: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ có trách nhiệm kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch bảo trì được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn trong kế hoạch bảo trì theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 9. Quản lý, khai thác công trình đường bộ**

1. Việc quản lý, khai thác công trình đường bộ thực hiện theo các Điều 12, 13, 14, 15 và khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 16 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

2. Việc phân loại sự cố công trình, báo cáo về sự cố công trình, giải quyết sự cố công trình đường bộ, giám định nguyên nhân sự cố và hồ sơ sự cố thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Khi có sự cố công trình trên hệ thống đường địa phương, ngoài việc thực hiện báo cáo sự cố công trình theo quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, cơ quan quản lý đường bộ, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ phải báo cáo ngay cùng lúc cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có sự cố công trình xảy ra.

### **Chương III** **QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ** **KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

#### **Điều 10. Sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ**

1. Việc sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ được thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP; khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Chương III Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 tháng 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông.

Các công trình thiết yếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải không thể bố trí ngoài phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ thì khi xây dựng phải đảm bảo các nguyên tắc tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy phép. Trường hợp công trình thiết yếu xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận. Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và các công trình khác ở xung quanh.

Đối với các tuyến đường tỉnh qua khu đô thị, khu dân cư có vỉa hè thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý, sử dụng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và bảo trì vỉa hè; có biện pháp phòng chống, xử lý lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông.

2. Việc vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 11. Đầu nối của hệ thống đường bộ địa phương**

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh gồm:

a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị và các loại đường giao thông nông thôn;

b) Đường chuyên dùng gồm: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường cụm công nghiệp;

c) Đường gom, đường nối từ đường gom;

d) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ các công trình đơn lẻ.

2. Đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường xã gồm:

a) Đường trục thôn, xóm; đường ngõ, xóm, hẻm phố và các điểm dân cư; và các loại đường giao thông nông thôn khác;

b) Đường chuyên dùng gồm: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường cụm công nghiệp;

c) Đường gom, đường nối từ đường gom;

d) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ các công trình đơn lẻ.

3. Vị trí các điểm đầu nối vào đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch giao thông, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan.

4. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào hệ thống đường địa phương phải tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

5. Chủ đầu tư dự án, công trình được giao sử dụng điểm đầu nối phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để xem xét, chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao và cấp phép thi công xây dựng nút giao theo trình tự, thủ tục hiện hành. Chỉ được thi công sau khi đã được cơ quan quản lý đường bộ cấp giấy phép thi công và có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo quy định.

6. Trường hợp cần thiết, có thể xem xét cho phép đầu nối tạm có thời hạn không quá 12 tháng và có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng để phục vụ thi công dự án, công trình; trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đầu nối gần nhất đã được phê duyệt hoặc phù hợp với các quy hoạch. Chủ đầu tư của dự án, công trình phải liên hệ

cơ quan quản lý đường bộ để được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao tạm thời. Chỉ được thi công sau khi đã được cơ quan quản lý đường bộ cấp giấy phép thi công và có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo quy định.

## **Điều 12. Tổ chức giao thông**

1. Nội dung tổ chức giao thông được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 điều này, nội dung tổ chức giao thông còn các hoạt động khác như:

a) Điều hành hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông;

b) Bố trí bãi đỗ xe dưới lòng đường, hè phố và hướng dẫn, điều hành giao thông khi thi công công trình trên đường bộ đang khai thác; khi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc các tình huống đột xuất khác;

c) Sắp xếp bố trí thời gian mở cửa, làm việc, học tập của các cơ quan, đơn vị nhằm điều tiết lượng phương tiện, người tham gia giao thông để giảm ùn tắc giao thông.

3. Trách nhiệm tổ chức giao thông đường bộ theo phạm vi quản lý được phân cấp tại Điều 3 quy định này; trường hợp tổ chức giao thông có liên quan, tác động, ảnh hưởng đến các tuyến đường do cấp trên quản lý thì có ý kiến của cơ quan quản lý tuyến đường đó

4. Cơ quan thực hiện tổ chức giao thông có nhiệm vụ:

a) Tổ chức lắp đặt báo hiệu đường bộ phù hợp với phương án tổ chức tổ chức giao thông trước khi thông báo tổ chức giao thông có hiệu lực;

b) Ban hành thông báo tổ chức giao thông trước khi điều chỉnh hoặc tổ chức giao thông có hiệu lực. Đồng thời, phải công bố rộng rãi Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng, trên các phương tiện thông tin đại chúng địa phương và các hình thức phù hợp khác;

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người tham gia giao thông thực hiện đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ và chấp hành quy định về tổ chức giao thông do cơ quan thực hiện tổ chức ban hành;

d) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quy định hạn chế phương tiện, phạm vi, thời gian các phương tiện tham gia giao thông phù hợp với hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, lưu lượng phương tiện, nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn; chống ùn tắc giao thông.

### **Điều 13. Giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi đất bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương**

Cơ quan quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng hệ thống đường bộ địa phương áp dụng theo trình tự, thủ tục được quy định theo bộ thủ tục hành chính do Bộ Giao thông vận tải công bố hoặc thực hiện theo bộ thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công bố.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm các sở, ban, ngành của tỉnh**

#### **1. Sở Giao thông vận tải:**

a) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với hệ thống đường bộ địa phương theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường bộ; Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do địa phương quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định;

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường bộ địa phương được giao quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan;

d) Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ hằng năm gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí để thực hiện.

#### **2. Sở Tài chính:**

a) Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải, căn cứ nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí để thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức được giao quản lý theo phân cấp trong việc sử dụng kinh phí quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường bộ địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư và công tác quản lý tải sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Sở Xây dựng: Hướng dẫn các địa phương trong công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch xây dựng đảm bảo về phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các địa phương trong việc quản lý, quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị được phân cấp, ủy quyền quản lý đường bộ và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Trong quá trình quản lý sử dụng đất phải xem xét bố trí phạm vi đất dành cho lối thoát nước ra sông, suối, ao hồ, kênh mương dọc theo đường bộ phù hợp với địa hình thoát nước tự nhiên và hệ thống tiêu thoát nước.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có kết hợp với đường giao thông.

6. Công an tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các cấp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ tổ chức bảo vệ công trình quốc phòng kết hợp với công trình đường bộ.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

9. Đơn vị được phân cấp, ủy quyền quản lý đường chuyên dùng:

a) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với công trình đường chuyên dùng được giao quản lý; tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do địa phương quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giao thông vận tải định kỳ 06 tháng và hằng năm trước ngày 08 tháng 01 của năm tiếp theo;

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương được giao quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này;

b) Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ; ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải;

c) Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

d) Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái với quy định trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ;

đ) Định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do mình quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Cục Đường bộ Việt Nam.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này;

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý vận hành và thực hiện bảo trì các tuyến đường giao thông hoặc cộng đồng dân cư thực hiện;

c) Hàng năm thống kê, phân loại các loại đường giao thông nông thôn trên địa bàn; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn, danh sách các công trình trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn để báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý;

d) Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ xử lý kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái với quy định trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ;

đ) Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới;

e) Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn mình quản lý (kiểm tra, lập biên bản và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ) hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý (khi vượt quá thẩm quyền).

## **Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ đối với đường đang khai thác và Chủ đầu tư đối với đường đang triển khai dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo**

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt và đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án cấm mốc giới hạn xác định hành lang an toàn đường bộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai và tổ chức việc cấm mốc lộ

giới trên thực địa, bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cắm mốc lộ giới.

3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thanh tra đường bộ để xử lý theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với thanh tra đường bộ và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; đồng thời, định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

### **Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác**

1. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động trên đường bộ và hai bên đường bộ:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ công trình đường bộ, đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và các quy định khác có liên quan; chấp hành sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ về việc sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ;

b) Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất theo địa bàn quản lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Thanh tra đường bộ:

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao;

b) Phối hợp với đơn vị bảo dưỡng đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cưỡng chế giải tỏa;

c) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**Điều 18. Triển khai tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy định này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.